

Mực tàu giấy bản

*Học trò thò lò mũi xanh,
Cầm miếng bánh đúc chạy quanh nhà thầy
(Câu hát trẻ con)*

Cả nhà tôi, ai cũng bảo tôi là một đứa trẻ nhút nhát, nhút nhát như con cáy. Động người nào nói đùa một chút cũng đỏ mặt. Hễ đi đến chỗ lạ, tôi chỉ đứng thì lì, một ngón tay trở đút vào mồm. Thầy tôi nói: “Con trai con đứa mà nhát sợ như mày, sẽ chẳng làm nên đỉnh đùng gì đâu. Phải mạnh dạn mới được.” Thuở đó, tôi không lấy những lời ấy là một điều suy nghĩ. Nhưng sau này tôi nghiệm ra cũng đúng. Nhút nhát thành khờ dại; mà khờ dại thì hay sợ hãi, hốt hoảng, không làm được việc gì đến nơi đến chốn.

Thuở đó, thấy nhiều người bảo mình nhát, song chính tôi, tôi vẫn cho là tôi bạo lắm. Tuy tôi chẳng bắt nạt ai, tôi chẳng chơi với một trẻ nào trong xóm, nhưng tôi cũng có thể bắt nạt được lũ ngan, lũ vịt,

mấy con chó tí nhau của nhà tôi. Tôi đá chúng, chúng chỉ biết kêu rồi lảng chạy. Tôi sung sướng, phồng hai lỗ mũi. Và tôi lại dọa được cả em bé tôi. Hễ khi nào tôi ngoặc hai ngón tay vào vành mép, trợn mắt, mồm nói: “ngoáo oọp... ngoáo oọp” là em tôi sợ nhột mặt, ôm bám lấy u tôi.

Tôi lại có tài nữa. Tôi có tài hát. Suốt ngày nhêu ngao. Tôi học được một bài hát của anh Nhọ, trước làm tá điền cho nhà tôi, bài hát hay lắm. Tôi thường ra sân sau, đứng giữa đám gà vịt vừa giơ chân, giơ tay vừa hát rằng:

- *Bồ cu bồ các* (tôi đá cậu gà ranh mãnh một cái), *tha rác lên cây* (tôi đá cô vịt lạch đạch một cái), *gió đánh lung lay* (tôi đá anh ngan ngẩn ngơ một cái, và cứ mỗi câu hát thì tôi thưởng cho mỗi anh, mỗi chị một cái đá cho đến hết bài)... là ông Cao Tổ. Những người mặt rỗ; là chú Tiêu Hà. Tính toán chẳng ra; là thím Lý Bí. Những người vô ý; là chị Hoắc Quang. Ăn no chạy quàng; là người Tào Tháo. Không quân không áo; là chú Trần Bình. Cái bụng tầy đình; là ông Lưu Bị...

Bọn loài vật kia bị đá lung tung cứ ngơ ngác, nghếch mắt bên phải, nghiêng mắt bên trái, ra lối như thằm phục tôi lắm. Tôi thấy tôi là giỏi và càng làm bộ đá hăng tợn. Ngày tháng tôi luẩn quẩn rong chơi với lũ bạn ngợm như thế.

Một hôm, dương cao hứng giở các thứ giọng ra hát cho các bạn gà, bạn chó nghe ở đằng sân sau, thì thầy tôi gọi tôi vào nhà. Thầy tôi bảo:

- Mà y hư lắm. Cả ngày chỉ lẳng nhặng hát với hồng. Từ giờ phải ăn mặc cho tề chỉnh, cho đứng đắn. Sáng ngày kia, tao cho sang thầy đồ Biên bên xóm Giếng, mà ăn mà lấy đôi ba chữ thánh hiền.

Đứng đắn? Tề chỉnh? Tôi biết đứng đắn, tề chỉnh như thế nào? Xóm Giếng? Thầy đồ Biên? Toàn những người lạ, những nơi lạ. Chữ thánh hiền? Thế nghĩa là tôi sắp phải đi học đây, đi học như bọn thằng Sinh, thằng Má ở trong xóm. Tay cầm quyển sách bìa đen, đầu thì cạo trắng hếu và thường có những vết son đỏ hay vết mực đen không biết thầy đồ hay tự chúng nó bôi vào. Cứ nắm đuôi áo nhau, giả cách làm ô tô, chạy toe toe ngoài đường. Cũng vui.

Nhưng tôi chưa được biết công việc học hành bao giờ. Học gì? Học hành ra làm sao? Thấy thầy tôi đóng sách, sắm sửa bút nghiên, tôi thêm nghĩ ngợi bâng khuâng, và tôi cũng lo. Chao ôi! Cái gì mà lại đi học với đi hành!

I. Lễ nhập môn

Đầu tôi bị đánh đai bằng một vành khăn nhiều thâm. Tôi mặc một tấm áo the ba chỉ mà đôi vạt thì chùng lê thê đến lưng ống chân; hai ống, nếu tôi buông thả xuống, chúng sẽ phủ kín mít cả năm đầu ngón tay. Thành ra lúc nào tôi cũng phải đứng khuyính hai cánh tay. Cho tay áo khỏi tụt. Tất nhiên là tôi được mặc quần hộp, được xỏ chân vào đôi guốc mới.

Buổi sáng hôm ấy, tôi ăn mặc tươm tất như thế, để đi theo sau thầy tôi, - thầy tôi cũng khăn đóng, áo the dài chỉnh tề - hai bố con đi sang xóm Giếng. Tay thầy tôi xách một cái khăn gói đồ - y như ông thầy tự đi cúng - trong đựng một cái tỏi gà lớn, một đĩa xôi, một chai rượu, mấy lá trầu, mấy quả cau, hương và nến! Chân tôi bước lập cập. Càng đi gần tới xóm Giếng tôi càng bần khoản, nôn nao.

Vừa bước chân vào đến ngõ nhà thầy đồ Biên, đã nghe tiếng quát âm ỉ và tiếng trẻ con học à à. Thầy đồ ngồi ở phản giữa. Học trò, anh thì ngồi, anh thì đứng - có những anh nằm bò ra - hỗn loạn, rối rít, líu tíu ở những phản bên, những bậc cửa và cả ở dưới đất.

Thấy thầy tôi và tôi vào, học trò đều yên lặng. Thầy đồ chỉ tay xuống bếp. Lập tức, có một anh chạy thoát ngay xuống đem cái nồi đất ra sân, lấy gáo đổ nước rồi lại huỳnh huých bưng vào bếp đun. Trong đám học trò, chắc có đứa biết tên tôi. Bởi vì tôi nghe có những tiếng lào xào. Lại có cả những anh nghịch ngợm lúi ra phía ngoài bậc cửa - chỗ khuất mà thầy đồ không trông thấy - đứng phồng má trợn mắt, múa tay quay chân, làm trò múa rối để ở trong nhà các bạn cười. Nhưng cũng ít ai dám cười. Riêng tôi, mặt đỏ như gấc, hai mắt nhìn thẳng xuống mười ngón chân, thỉnh thoảng mới dám ngẩng lên ngó trộm thầy đồ và thầy tôi một tí.

Thầy đồ oai lắm. Một chòm râu trắng lốm đốm đen phát phơ dưới cằm, nom tựa như bộ râu con sư tử Tết rằm tháng Tám. Thầy đeo kính trắng, hai cái mắt kính óng a óng ánh như hai cái gương. Thầy rất gầy; có lẽ đứng lên thì người cao ngồng. Nhưng thầy nói sang sảng, mới nghe tôi đã run. Tôi đứng sau lưng nhìn thầy, tôi ngẩn ngơ như người mất hồn. Thật ra lúc bấy giờ tôi buồn lắm,

và tôi đương mãi nghĩ đến con chó con, con ngan, con vịt, tất cả những bạn loài vật thân yêu của tôi. Tôi nhớ chúng quá. Tôi nhớ cả cái bài mà tôi vẫn hát cho chúng nghe. “*Bồ cu bồ các, tha rác lên cây...*” Bao giờ tôi mới lại được hát ông ổng lên như thế? Bỗng thầy đồ hỏi:

- Anh bé, tên là gì?

Tôi giật mình, ngơ ngác. Trông lên phản thấy thầy đồ, tay cầm bút nhúng vào nghiên, tay cầm quyển sách của thầy tôi lấy ở trong bọc ra. Trong khi đó, trên bàn thờ, đã đốt nến sáng và khói hương bốc lên nghi ngút. Đĩa xôi với cái đùi gà và chai rượu đã đặt lên để trên chiếc mâm bông gỗ từ lúc nào. Tôi còn đương lúng túng, lúng túng chưa biết trả lời ra sao, thì may quá, thầy tôi đã đỡ:

- Bẩm, tên cháu là Cang.

- Nói cả họ, để tôi biên.

- Lại Phú Cang.

Thầy đồ cúi xuống, hoa bút lên biên thoáng trên bìa sách của tôi. Rồi thầy nói:

- Anh Cang lên lễ thánh. Bắt đầu từ hôm nay, vào cửa thánh mà học hành, phải cho ra dáng người học trò mới được, nghe chưa?

Thầy tôi bảo tôi:

- Nghe thầy dạy đấy... Con lên lễ thánh đi.

Người gọi tôi bằng “con”. Tôi nghe mà cảm động, rân rấn nước mắt. Tôi trèo lên phản. Vì ở nhà thầy tôi đã dọn và tôi đã tập lên gối xuống gối nhiều bận, nên tôi lễ cũng khá gọn, không vướng gấu áo, không ngã chúi đầu về đằng trước. Đủ bốn lễ, hai vái cẩn thận.

Xong, thầy tôi bảo tôi ra lễ ông đồ Biển. Có lẽ bọn học trò đã biết trước cái lễ, nên tôi vừa quay ra thì đã thấy, ở dưới đất, trước mặt ông đồ, hai anh học trò ngả ra hai tấm phản. Tôi lại hi hục lễ, người sống nên chỉ lễ có hai lễ và một vái. Thấy thì ngồi ung dung trên phản; tôi thì lóp ngóp bò ra lễ dưới đất. Không biết tại tức, thẹn, ngượng hay làm sao mà người tôi nóng rùng rục? Đương lễ, tôi liếc mắt thoáng thấy thầy đồ đưa tay lên vuốt râu.

Thầy tôi nói với ông đồ:

- Cháu nó hay cả thẹn lắm.

- Học chữ thánh hiền thì rồi vỡ dần ra chứ!

Rồi ông bảo:

- Cho anh nghỉ buổi nay, về sắp sửa bút nghiên cho cẩn thận, mai bác bảo cháu tựu trường sớm.

Ra về, lại vẫn như lúc đi: thầy tôi đi trước, tôi lúi lũi theo sau. Đi đường, thầy tôi dạy tôi những điều ăn ở, cư xử ở nhà trường thế nào, tôi nghe tai nọ lọt sang tai kia.

II. Buổi học đầu tiên

- **N**gồi xuống đây.
Tôi rón rén ngồi xuống mép phản.

- Mở sách ra. Bắt đầu từ bên tay trái, sách này là sách *Tam tự kinh* nghe chưa?

Tôi mở sách ra, bắt đầu từ bên tay trái và thế là biết rằng sách này là sách *Tam tự kinh*.

- Học đi. Đọc theo này, *Tam tự kinh* là sách ba chữ.

- *Tam tự kinh* là sách ba chữ.

Và tôi đọc thêm mấy lượt giống nhau.

- *Nhân chi sơ là người chứng xưa*. Phải chỉ tay vào mặt từng chữ một thế này.

- *Nhân chi sơ là người chứng xưa*.

- *Tính bản thiện là tính vốn lành*. Học thuộc từng câu rồi học cả ba câu làm một. Hôm nay được

học cọc giọng thế nhưng từ mai phải bắt chước các anh em mà học cất cao giọng trầm bổng cho có mạch lạc nghe chưa? *Nhân chi sơ... là người chứng xưa a... y... a...*

Thầy cứ hay hỏi nghe chưa. Bao giờ tôi chẳng phải nghe! Nhưng tôi không biết học lên giọng cao thấp mà chỉ học ti tỉ. Tôi ngượng lắm, cứ dán mắt xuống mặt chữ, không dám ngẩng đầu lên. Và tôi nghĩ có một điều tức cười.

Là ở nhà, nhiều khi ngoài bài hát “*Bồ cu bồ các*” tôi vẫn hát một bài nữa, ấy là cái bài “*Tam tự kinh*” này. Tôi thường hát rằng:

“*Tam tự kinh là rình cơm nguội*

Nhân chi sơ là sờ vú mẹ

Tính bản thiện là miệng muốn ăn.”

Tuy có khác bài học bây giờ đôi chút nhưng về toàn thể, đại khái cũng vậy. Tưởng là nghề ngao đùa chơi, ai hay lại là bài học quan trọng. Bài học đó, cũng của anh Nhộ dạy tôi. Biết thế, năm ngoài tôi cứ cố bảo anh ấy dạy cho lấy một ít nữa, bây giờ chắc đã thành học giỏi lắm rồi, cũng không biết chừng. Có người nói rằng đi học thì học: *nhân chi sơ, nhân chi sơ*, mà tôi cứ tưởng là chuyện đùa, không biết là mình đại học nhầm.

Tôi ngồi cù rù, trở tay vào từng chữ một mà đọc thong thả. Thấy đồ chỉ bảo tôi có một lần, rồi còn